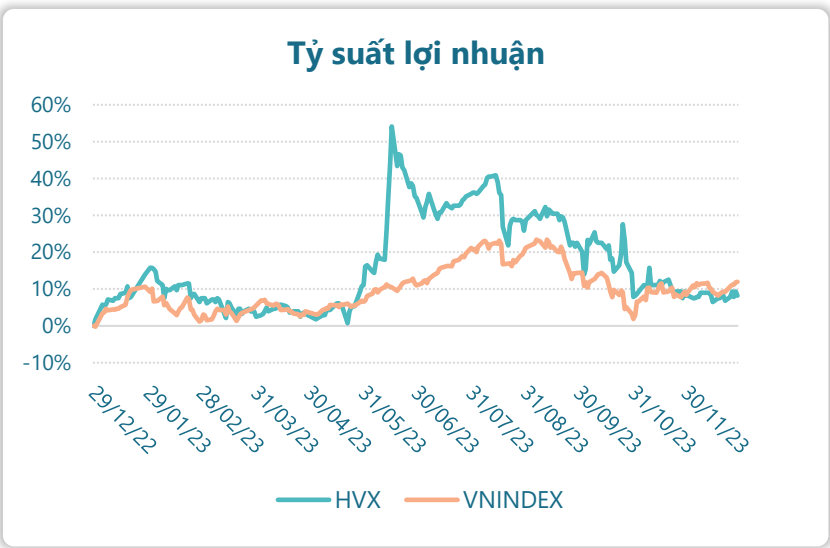
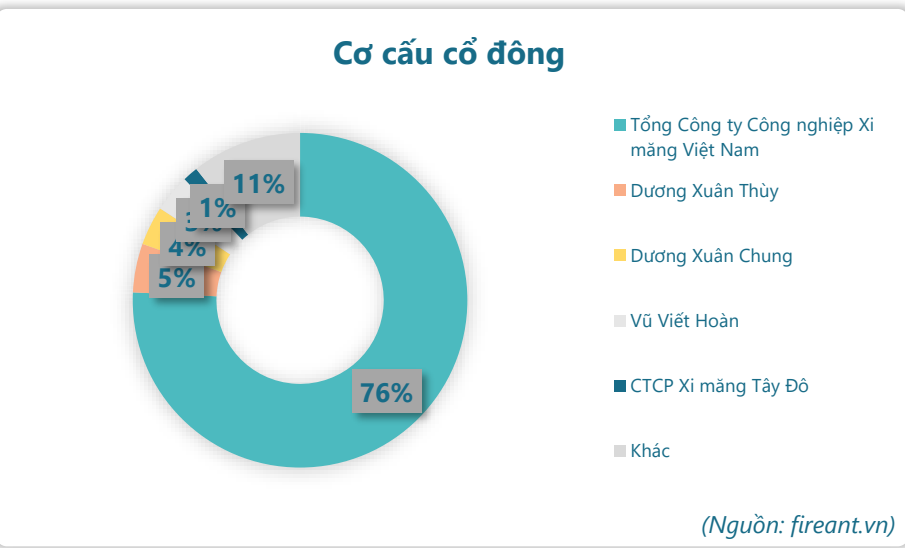
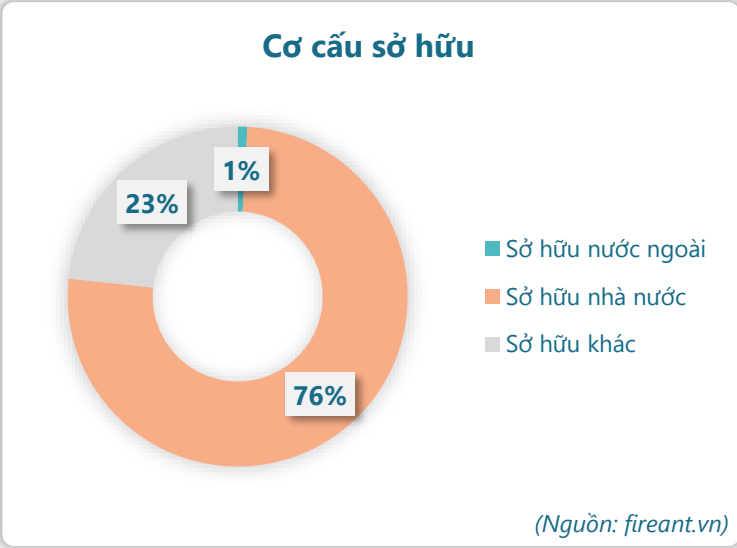
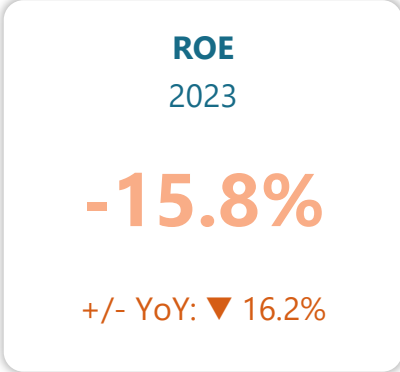
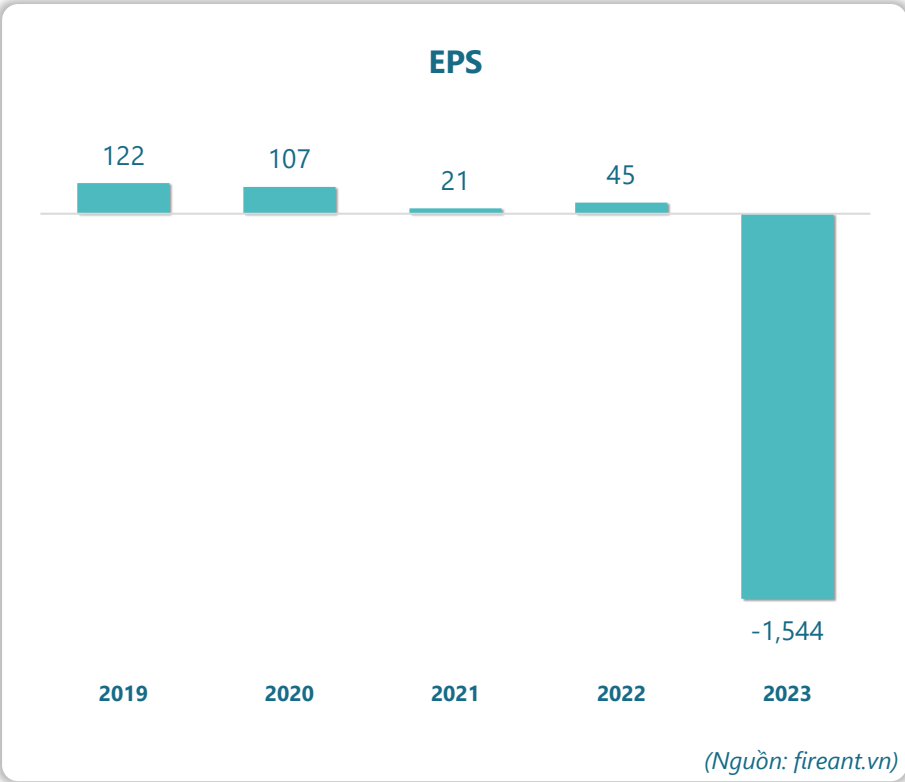
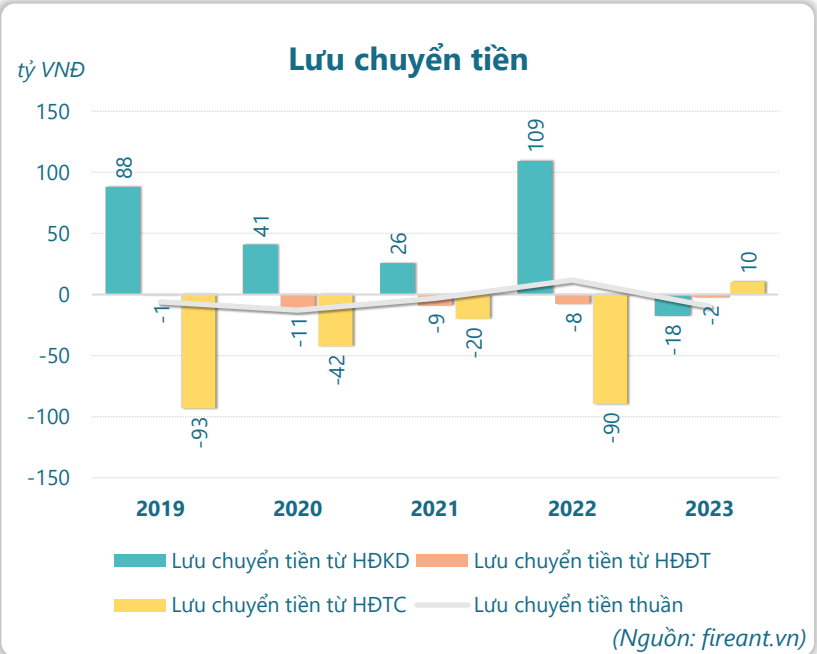
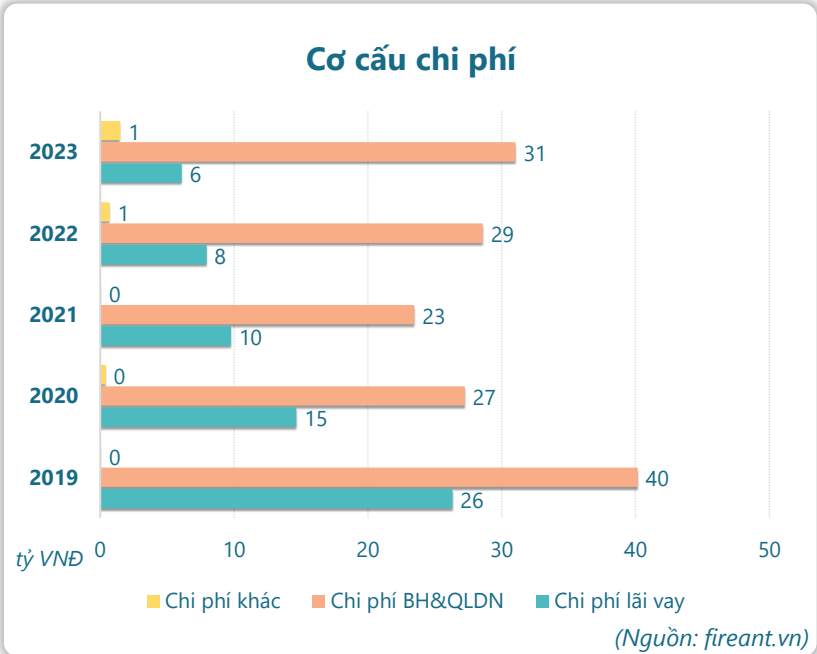
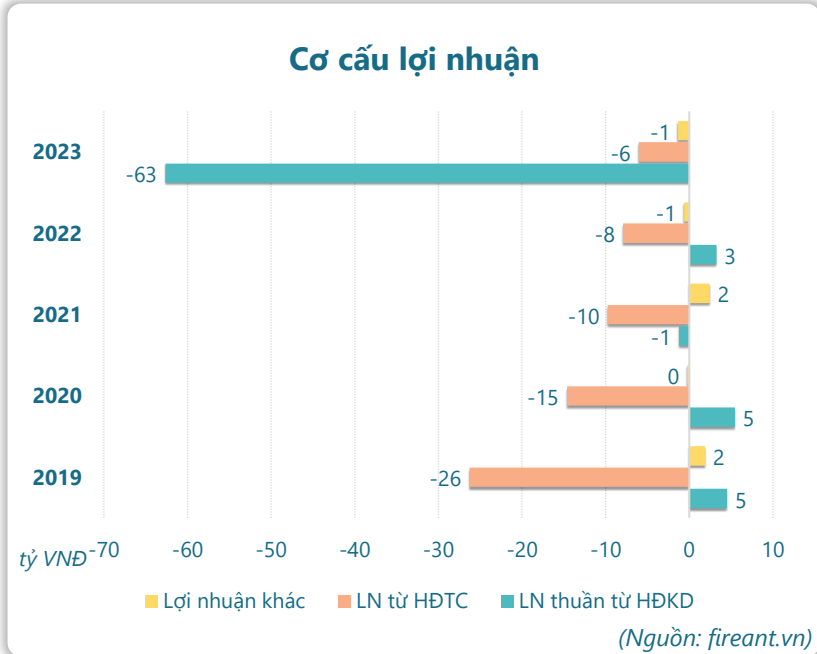
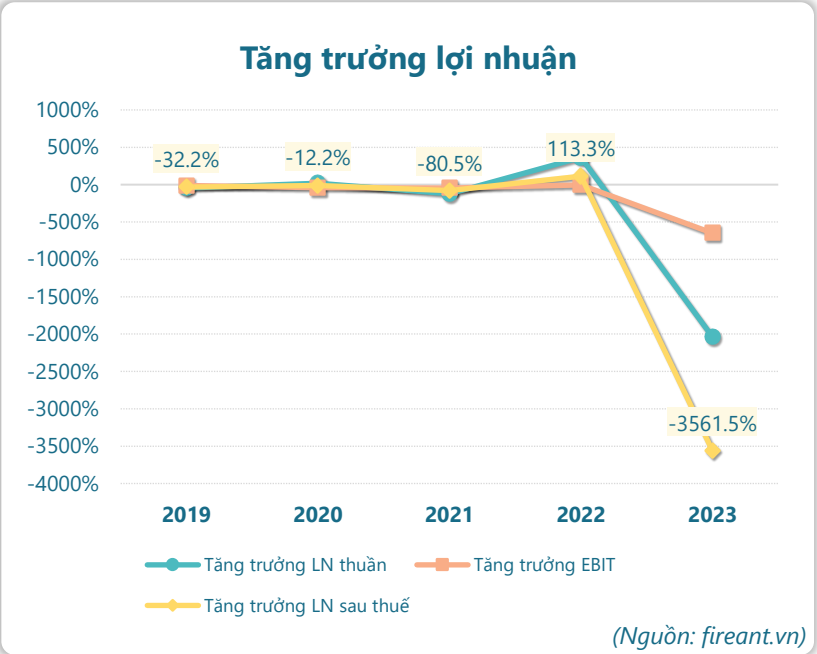
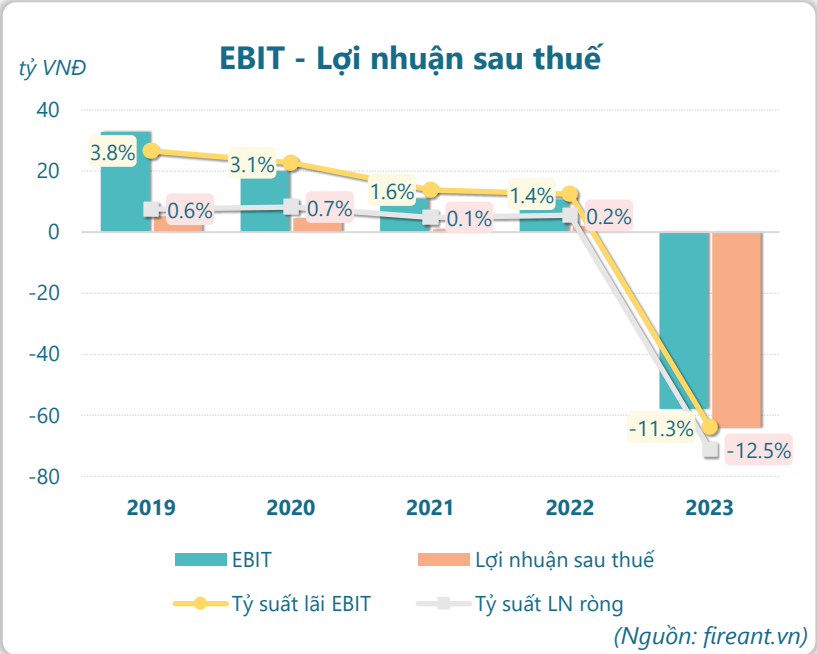
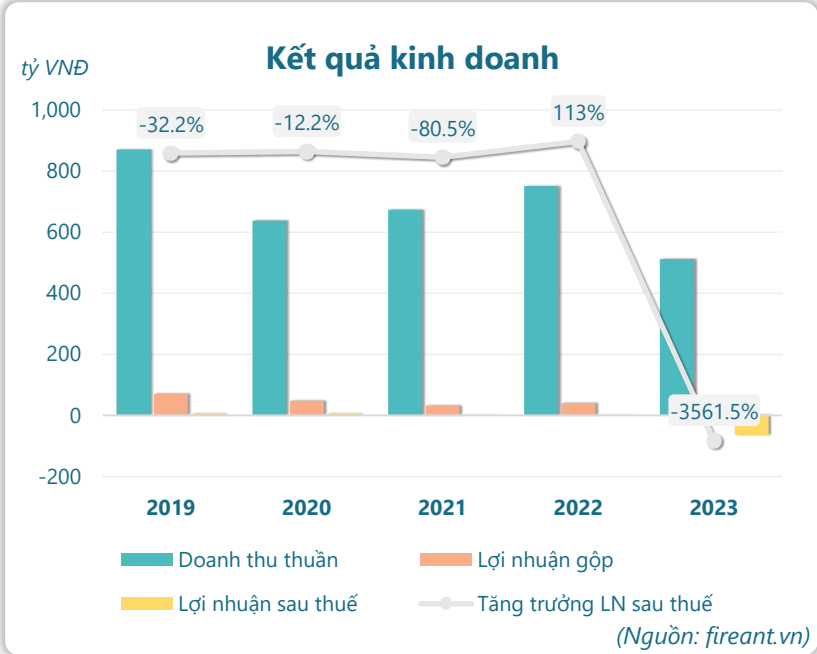


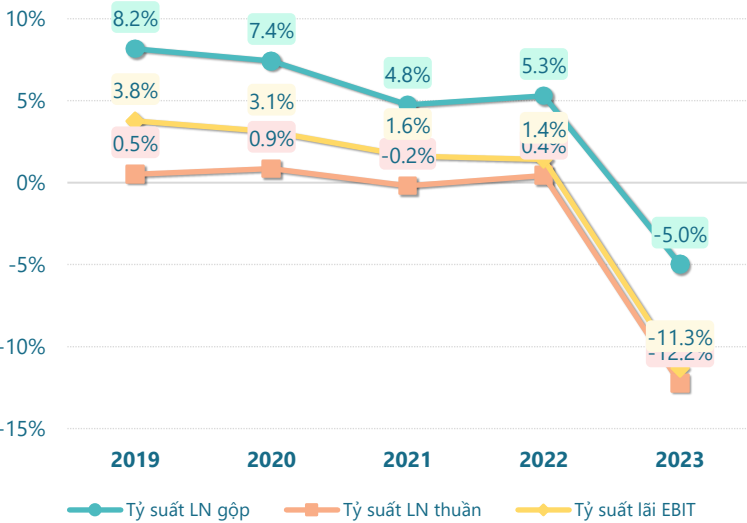
Ngày	3,020 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.7%	-12.2%	-19.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	2,790 - 4,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	125
Số lượng CPLH (CP)	41,525,250
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,595
Sở hữu nước ngoài	0.9%
Beta	0.47
EPS	-1,545
P/E	-2.0



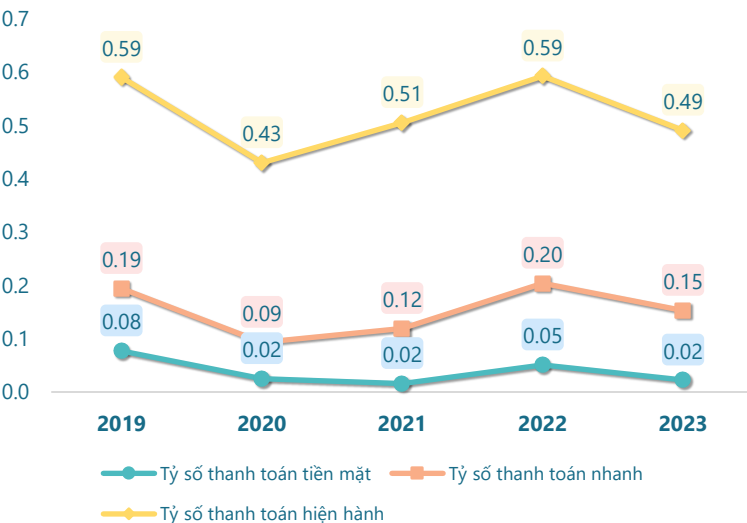


Tỷ suất lợi nhuận



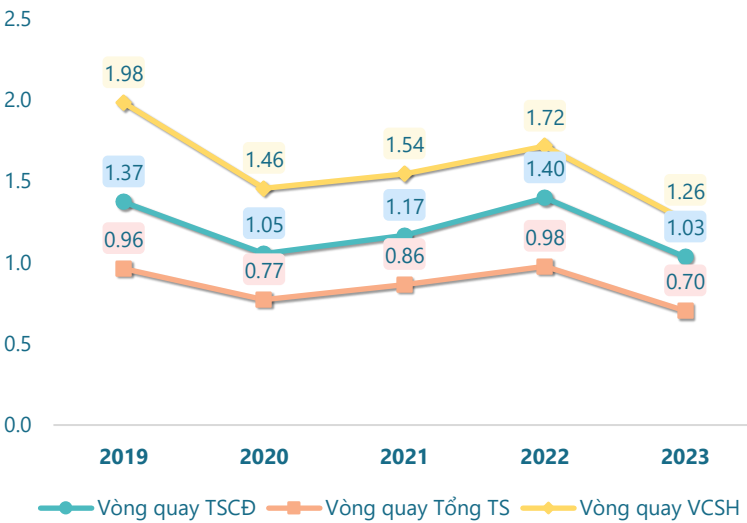
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



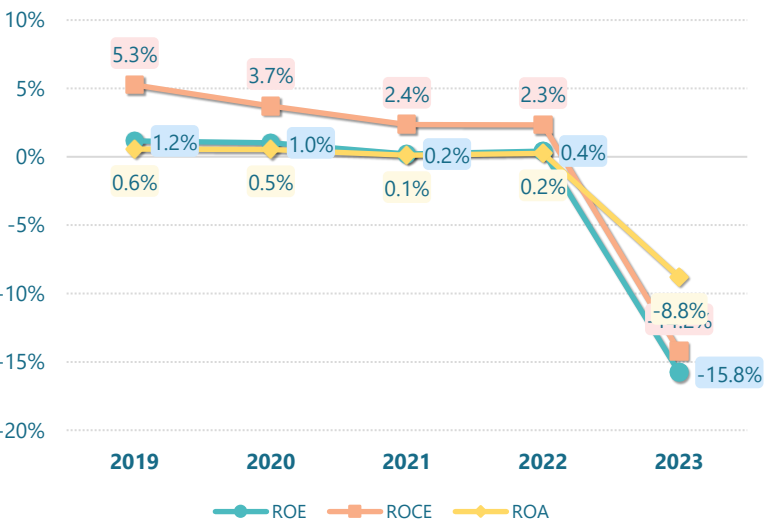
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



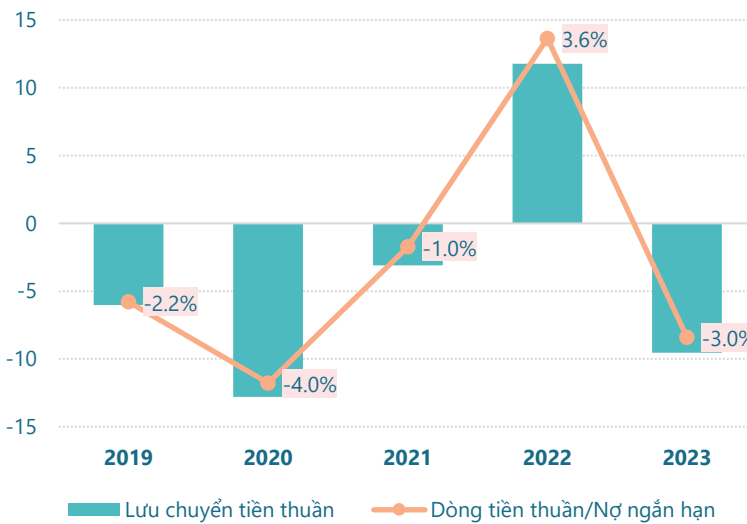
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



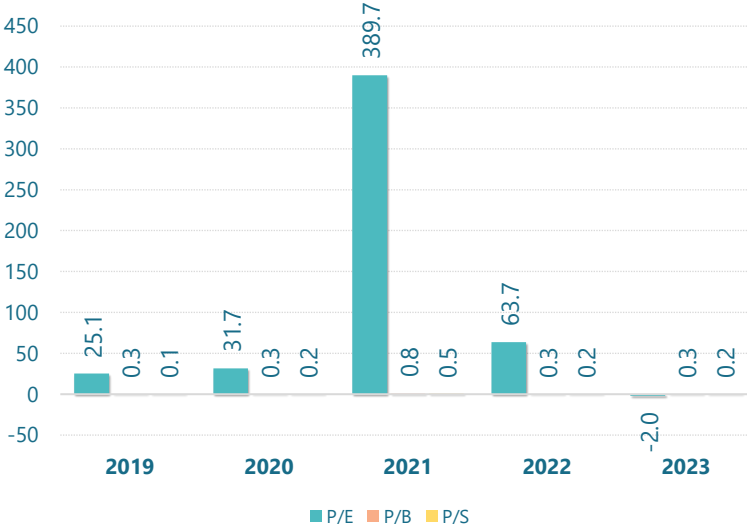
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)